TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 273/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà NGUYỄN THỊ H; Sinh năm: 1984; căn cước công dân số: 001184******, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày: 10/8/2024; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; số điện thoại liên hệ: 032*******.

2. Ông LI, W; Sinh năm: 1987; Hộ chiếu số: E40******, do Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ công an nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cấp ngày: 24/12/2014; Quốc tịch: Trung Quốc; Địa chỉ: X, thị trấn Trường Châu, khu Trường Châu, thành phố Ngô Châu, khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 22.7.2024, bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tại phiên hòa giải, các đương sự trong vụ án thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2015 theo Giấy đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại Hà Nội, Việt Nam và Trung Quốc. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không thể chung sống cùng nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W không có con chung.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: Bà NGUYỄN THỊ H tự nguyện chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

(2). Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà NGUYỄN THỊ H và ông LI, W không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà NGUYỄN THỊ H chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền t¹m ứng lệ phÝ đã nộp t¹i bi³n lai sè 0023649 ngày 11/9/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà NGUYỄN THỊ H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/9/2024 và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO